TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐCNHGT-DS	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà NTP, ông ĐAV với bà NTH.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 31 tháng 10 năm 2022 của bà NTP và ông ĐAV;

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*:

1. Bà NTP, sinh năm: 1982;

Căn cước công dân số: 03818202xxxx, cấp ngày: 09/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn x, xã x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông ĐAV, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn x, xã x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền cho ông ĐAV là: Bà NTP (Vợ ông V – Theo văn bản ủy quyền số 219/GUQ/Quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 09/11/2022)

Địa chỉ: Thôn x, xã x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người bị kiện*: NTH, sinh năm: 1985;

Căn cước công dân số: 0421850xxxxx, cấp ngày: 09/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Thôn x, xã x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2022, đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ:

Bà NTH thừa nhận nợ bà NTP và ông ĐAV tổng số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng). Quá trình vay mượn, bà NTH đã trả nợ cho bà NTP và ông ĐAV số tiền 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng). Hiện nay, bà NTH còn nợ bà NTP và ông ĐAV số tiền vay là 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng).

Bà NTH đồng ý trả nợ cho bà NTP và ông ĐAV số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng).

1.2. Về phương thức thanh toán, trả nợ:

Bà NTP, ông ĐAV và bà NTH thống nhất phương thức thanh toán, trả nợ như sau:

Bà NTH thực nhiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi tư triệu đồng), cho bà NTP và ông ĐAV trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 10/11/2022 đến ngày 10/05/2023. Đến hết thời hạn thanh toán mà bà NTH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ như đã thỏa thuận thì bà NTP và ông ĐAV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THA dân sự thị xã Kỳ Anh;
- Bà NTH;
- Bà NTP, ông ĐAV;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐCNHGT-DS	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thanh Thủy, bà Trần Thị Cúc và ông Lê Đình Nghĩa.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 27 tháng 5 năm 2022 của bà Trần Thanh Thủy;

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Bà Trần Thanh Thủy, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người bị kiện*: Bà Trần Thị Cúc, sinh năm: 1982 và ông Lê Đình Nghĩa, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn Tiến Thắng, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Chổ ở hiện nay: Thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Đơn khởi kiện ngày 27-5-2022 (02 trang - bản gốc), giấy vay tiền (01 trang - bản gốc), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 335829 (01 trang – Bản sao chứng thực), Căn cước công dân và sổ hộ khẩu của bà Thủy (03 trang – bản sao chứng thực); đơn xin miễn tạm ứng án phí và án phí ngày 27-5-2022 của bà Thủy (01 trang – Bản gốc); Trích lục khai tử ông Lê Minh Đệ (01 trang – Bản sao chứng thực); bưu gửi của bưu điện (01 trang – bản sao); CMND của bà Trần Thị Cúc và ông Lê Đình Nghĩa (01 trang – bản photo đã đối chiếu bản gốc); giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện (01 trang – Bản gốc); Thông báo về quyền lựa chọn hòa giải và hòa giải viên (01 trang – Bản gốc); Danh sách hòa giải viên (01 trang – Bản gốc); Biên bản ghi nhận

ý kiến về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn hòa giải viên (02 trang – Bản gốc); Quyết định phân công thẩm phán phụ trách hòa giải (01trang – Bản gốc); Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải, đối thoại tại Tòa án (01 trang – Bản gốc); BB giao nhận hồ sơ giữa Thư ký với Hòa giải viên (01 trang – Bản gốc); Giấy mời tham gia hòa giải (01 trang – Bản gốc); BB giao nhận (03 trang – Bản gốc); Bản tự khai của bà Thủy, bà Cúc và ông Nghĩa (03 trang – Bản gốc); biên bản giao nhận hồ sơ giữa Hòa giải viên với thẩm phán phụ trách hòa giải đối thoại để ra quyết định (01 trang – Bản gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2022, đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ:

Hai bên thỏa thuận, thống nhất bà Trần Thị Cúc và ông Lê Đình Nghĩa còn nợ bà Trần Thanh Thủy số tiền gốc và lãi tính từ ngày 28-12-2020 đến ngày 01-7-2022 với lãi suất 1%/tháng là 457.686.849 đồng *(Bốn trăm năm bảy triệu, sáu trăm tám sáu nghìn, tám trăm bốn chín đồng)*. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 414.700.000 đồng *(Bốn trăm mười bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng)* và tiền lãi là 42.986.849 đồng *(Bốn hai triệu, chín trăm tám sáu nghìn, tám trăm bốn chín đồng)*, theo giấy vay tiền lập ngày 28-12-2020.

1.2. Về phương thức thanh toán, trả nợ:

Bà Trần Thanh Thủy với bà Trần Thị Cúc và ông Lê Đình Nghĩa thống nhất phương thức thanh toán, trả nợ như sau:

Bà Trần Thị Cúc và ông Lê Đình Nghĩa có nghĩa vụ phải trả nợ toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 28-12-2020 đến ngày 01-7-2022 là 457.686.849 đồng *(Bốn trăm năm bảy triệu, sáu trăm tám sáu nghìn, tám trăm bốn chín đồng)* cho bà Trần Thanh Thủy trong thời hạn 02 (hai) tháng (kể từ ngày 01-7-2022 đến ngày 01-9-2022). Đến hết thời hạn thanh toán mà bà Trần Thị Cúc và ông Lê Đình Nghĩa không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ như đã cam kết thì bà Trần Thanh Thủy có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi

hành Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THA dân sự thị xã Kỳ Anh;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch